

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 18 / 02 / 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lầu Thị Liên
- Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lầu A C sinh ngày 08 tháng 5 năm 1971 tại Hô He, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản Hô He, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011071000406; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu A C sinh năm 1943 (đã chết) và con bà Cháng Thị M sinh năm 1945 (đã chết); Bị cáo Lầu A C có vợ tên là Cháng Thị M sinh năm 1972. Có 04 con, lớn nhất 31 tuổi, nhỏ nhất 19 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt: 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 03 tháng 12 năm 2019 chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Lầu A C bắt tạm giữ từ ngày 29 tháng 10 năm 2024 đến ngày 06 tháng 11 năm 2024, tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2024 đến nay, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Vàng Thị Dính sinh năm 1988.

Trú tại: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C: Bà Nguyễn Thị Lan trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2024 bị cáo Lầu A C đi bộ từ nhà ở bản Hô He, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ lên bản Huổi Anh, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi bị cáo Lầu A C có đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến bản Huổi Anh, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ. Khi bị cáo Lầu A C gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện biết người đàn ông này có ma túy bán. Bị cáo Lầu A C đã mua được của ông ta 02 (hai) gói nhỏ Heroine với số tiền là 100.000 đồng. Mục đích mua để sử dụng cho bản thân, mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lầu A C cất vào trong túi áo ngực bên phải rồi đi bộ về nhà. Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 29 tháng 10 năm 2024, khi bị cáo Lầu A C đang đi bộ về nhà đến bản Hô Củng, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ bị tổ công tác Công an xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án và đưa về Công an huyện Nậm Pồ để làm rõ.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 Công an huyện Nậm Pồ cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng Heroine là 0,35 gam thu giữ của Lầu A C.

Bản kết luận giám định số: 1696/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lầu A C có khối lượng là 0,35 gam các cục chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSNP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố Lầu A C để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lầu A C tù: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù đến: **01 (một) năm 10 (mười) tháng** tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Lầu A C mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều

136 BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lầu A C nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 07 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2024 bị cáo Lầu A C đi bộ từ nhà ở bản Hô He, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ lên bản Huổi Anh, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi bị cáo Lầu A C có đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến bản Huổi Anh, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ. Khi bị cáo Lầu A C gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện biết người đàn ông này có ma túy bán. Bị cáo Lầu A C đã mua được của ông ta 02 (hai) gói nhỏ Heroine với số tiền là 100.000 đồng. Mục đích mua để sử dụng cho bản thân, mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lầu A C cất vào trong túi áo ngực bên phải rồi đi bộ về nhà. Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 29 tháng 10 năm 2024, khi bị cáo Lầu A C đang đi bộ về nhà đến bản Hô Củng, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ bị tổ công tác Công an xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Hành vi tàng trữ khối lượng 0,35gam là chất ma túy: Loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lầu A C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS. *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

Điểm c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ truy tố bị cáo Lầu A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều

mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy: Ngày 05 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ xử phạt: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 03 tháng 12 năm 2019 chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lầu A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo Lầu A C tù: Xử phạt bị cáo Lầu A C tù: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù đến: **01** (một) năm **10** (mười) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; HĐXX xét thấy có căn cứ áp dụng. Đề nghị HĐXX xử phạt mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát. HĐXX xét thấy việc đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi bán Heroine cho bị cáo; do bị cáo không biết tên, địa chỉ ở đâu do đó không có cơ sở để xử lý trong vụ án. Đối với người đàn ông lạ mặt cho bị cáo Lầu A C đi nhờ xe mô tô từ bản Hô Củng, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ đến bản Huổi Anh, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ để mua ma túy. Do bị cáo Lầu A C không biết tên, tuổi, địa chỉ, biên kiểm soát xe mô tô nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở, xác minh làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,21gam Heroine; các mảnh nilon cũ và toàn bộ bao bì niêm phong là vật chứng vụ án Lầu A C.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Lầu A C có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã cấp. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lầu A C: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29 tháng 10 năm 2024.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,21gam Heroine; các mảnh nilon cũ và toàn bộ bao bì niêm phong là vật chứng vụ án Lầu A C. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa Công an huyện Nậm Pồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lầu A C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 02 năm 2025).

Nơi nhận:

- Phòng TTKT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, NTG Công an huyện Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Nậm Pồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

